TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 137/2019/HSST Ngày 18/11/2019.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Duy Khương, ông Quàng Văn Pậu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Mai Chi, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2019/HSST ngày 07/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/HSST-QĐ ngày 25/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2019/HSST-QĐ ngày 06/11/2019 đối với bị cáo:

Lường Văn H, sinh ngày 08/8/2000 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H và bà Tòng Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 11/5/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 08 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (được coi là không có án tích, theo Điều 107 Bộ luật Hình sự); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 8, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lường Văn H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, trong thời gian làm thuê cho gia đình bà Vũ Thị D, Lường Văn H đã lấy trộm chìa khóa két sắt của gia đình bà D, dùng chìa khóa trộm cắp tài sản trong két sắt của gia đình bà D và đã bị xét xử về hành vi này. Tuy vậy, H đã cất giấu chiếc chìa khóa đó vào dưới kệ bồn rửa mặt trong phòng vệ sinh tại tầng 01 của nhà bà D.

Ngày 19/7/2019, Lường Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen xám, biển kiểm soát xxx đi từ nhà tại bản Đ, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La xuống thành phố S. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/7/2019, H điều khiển xe đến nhà bà D để trộm cắp tài sản. H dựng xe trên vỉa hè, quan sát thấy cửa nhà chỉ chốt ngang, trong nhà không có ai, H đẩy chốt, mở cửa đi vào phòng vệ sinh tại tầng 01 lấy chìa khóa két đã giấu trước đó, H đi lên tầng 02, vào một phòng ngủ không khóa, dùng chìa khóa mở chiếc két sắt ở cạnh giường ngủ, thấy ngăn trên của két có 01 tập tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, H lấy toàn bộ số tiền cất vào túi quần đang mặc, thấy ngăn dưới két sắt có 02 hộp màu đỏ, bên trong mỗi hộp có 01 chiếc kiềng (vòng cổ) màu vàng, H lấy 02 chiếc kiềng đó giắt vào phía trước bụng trong cạp quần đang mặc. H khóa két lại rồi cầm chìa khóa ra khỏi phòng đi xuống cầu thang thì nhìn thấy có cầu dao điện, sợ bị phát hiện nên H đóng cầu dao lại, rời khỏi nhà bà D và đi đến khu vực vườn thực nghiệm của trường Đại học T (thuộc tổ 02, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La), H dừng xe, ném chiếc chìa khóa két ngay sát mép cống, lấy số tiền vừa lấy được ra, đếm tổng số là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), H lấy 02 chiếc kiềng vàng ra xem thấy bị gẫy thành nhiều đoạn, bên trong có nhựa màu nâu, H tiếp tục điều khiển xe đi về xóm trọ L (thuộc tổ 02, phường T, thành phố S). Khi đi đến cổng xóm trọ, nghĩ số vàng này là vàng giả, H vứt xuống cống thoát nước. H điều khiển xe mô tô đến quán bán và thay thế phụ tùng của anh Phạm Thanh T (thuộc tổ 01, phường T, thành phố S), lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong số tiền vừa trộm cắp được để mua 01 chiếc áo và thay đôi tay nắm xe mô tô hết 450.000 đồng, anh T trả lại 50.000 đồng. H tiếp tục đi đến quán bia của anh Nguyễn Văn H (thuộc bản D , xã N, thành phố S) ăn uống hết 740.000 đồng. Sau đó, H đi về phòng trọ của anh Lò Minh Q (thuộc xóm trọ L tại tổ 02, phường T, thành phố S) ngủ. Sáng ngày 21/7/2019, khi H đang điều khiển xe đi về huyện T, tỉnh Sơn La thì cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc. H khai nhận hành vi trộm cắp trên và giao nộp số tiền còn lại 17.810.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm vật chứng. Kết quả không truy tìm được chiếc chìa khóa két; thu giữ được 09 ống kim loại màu vàng, bên trong làm bằng nhựa màu nâu tại khu vực cống thoát nước của xóm trọ L (thuộc tổ 02, phường T, thành phố S).

Tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát xxx; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc trắng, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 sim điện thoại Viettel có 05 số seri cuối là 44474; 01 chiếc áo mưa chất liệu ni lon, màu đỏ, cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1327 ngày 30/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: 38 tờ tiền VNĐ gồm 35 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng có số mã hiệu như trong Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 23/7/2019 tại Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La là tiền thật.

Tại Biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 05/9/2019 xác định: 09 đoạn ống kim loại màu vàng sau khi tách ra khỏi số nhựa màu nâu, tổng 6,498 chỉ.

Tại Kết luận giám định số 5240/C09-P4 ngày 09/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 09 đoạn ống kim loại màu vàng đều bị móp méo có bám dính chất màu nâu đen (ký hiệu từ M1 đến M9) gửi giám định có tổng khối lượng 21,97 gam (chỉ tính khối lượng kim loại) đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,57%.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân thành phố Sơn La kết luận xác định: 01 chiếc kiềng xi loại 03 chỉ bằng vàng (Au) có hàm lượng trung bình Au 99,57%, giá trị tại thời điểm là 11.900.000 đồng; 01 chiếc kiềng xi loại 05 chỉ bằng vàng (Au) có hàm lượng trung bình Au 99,57%, giá trị tại thời điểm là 19.500.000 đồng. Tổng giá trị xác định gồm 02 khoản là: 31.400.000 đồng (Ba mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đen xám, biển kiểm soát xxx, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Lường Văn H1 (bố của Lường Văn H), ông H1 không biết H sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị D trình bày số tiền bà bị mất khoảng từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng, bà không nhớ chính xác là bao nhiêu do không đếm, nhưng bị cáo khai chỉ lấy 19.000.000 đồng là không chính xác. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo, bà chỉ yêu cầu Lường Văn H trả đủ 08 chỉ vàng và số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), bồi thường tiền công làm 2 chiếc kiềng xi theo hóa đơn mua vàng.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKSTP ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Lường Văn H về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bà Vũ Thị D: Số tiền 17.810.000 đồng; số vàng 21,97 gam (tương đương 5,859 chỉ), đều đã niêm phong.

Trả cho ông Lường Văn H1: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát xxx.

Trả cho Lường Văn H: 01 điện thoại di động màu trắng bạc, mặt sau có chữ Iphone và 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa chất liệu nilon, màu đỏ, đã qua sử dụng cũ; số nhựa màu nâu được bóc tách từ 09 ống kim loại màu vàng (đã niêm phong).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bà Vũ Thị D số tiền không thu hồi được 1.190.000 đồng; số tiền trị giá 2,141 chỉ vàng không thu hồi được 8.403.000 đồng; tiền công làm 02 chiếc kiềng xi bị gãy 800.000 đồng. Tổng cộng là: 10.393.000 đồng.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, trả số tiền và vàng đã thu giữ được, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền và vàng không thu lại được, bồi thường tiền công làm lại kiềng theo mức tiền công trong hóa đơn biên nhận mua vàng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xử vắng mặt và đề nghị trả lại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lường Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo Lường Văn H giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Do vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 20/7/2019, Lường Văn H đã lén lút bí mật chiếm đoạt của bà Vũ Thị D số tiền 19.000.000 đồng và 01 chiếc kiềng xi loại 03 chỉ bằng vàng (Au) có hàm lượng trung bình Au 99,57%, giá trị tại thời điểm là 11.900.000 đồng; 01 chiếc kiềng xi loại 05 chỉ bằng vàng (Au) có hàm lượng trung bình Au 99,57%, giá trị tại thời điểm là 19.500.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc kiềng xi là: 31.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo xâm phạm sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Về nhân thân: Năm 2017, bị cáo đã bị kết án 08 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được coi là không có án tích theo Điều 107 Bộ luật Hình sự. Năm 2018, bị cáo đã bị kết án 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, hành vi trộm cắp tài sản năm 2018 cũng chính là trộm cắp tài sản của bị hại Vũ Thị D, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Tại lần phạm tội năm 2018, bị cáo khai đã cất lại chùm chìa khóa vào túi xách của bị hại, nhưng thực tế bị cáo đã cất giấu trong nhà của bị hại, đến ngày 19/7/2019, bị cáo trở lại nhà bị hại, dùng chìa khóa két đã cất giấu này để tiếp tục trộm cắp. Xét thấy, bị cáo không tiếp thu sự giáo dục của gia đình và nhà nước, đối với lần phạm tội này, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo nhận tội thành khẩn, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tái phạm, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Xét điều kiện tài sản, thu nhập của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì công văn Công an thành phố Sơn La đã niêm phong bên trong có bột màu nâu là chất nhựa bên trong hai kiềng xi được loại ra để cân tịnh lượng vàng và 01 áo mưa H sử dụng mặc để trộm cắp, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản đã thu giữ được 17.810.000 đồng và số vàng 21,97 gam cần trả cho bà Vũ Thị D.

Đối với chiếc xe máy đã thu giữ được xác định là tài sản của ông Lường

Văn H1, ông H1 không biết Lường Văn H sử dụng xe đi trộm cắp nên cần trả lại chiếc xe cho ông Lường Văn H1.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc trắng, đã qua sử dụng là tài sản của Lường Văn H, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả cho Lường Văn H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Vũ Thị D số tiền không thu hồi được 1.190.000 đồng; số tiền trị giá 2,141 chỉ vàng không thu hồi được 8.403.000 đồng; tiền công làm 02 chiếc kiềng xi bị gãy 800.000 đồng. Tổng cộng là: 10.393.000 đồng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Lường Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21/7/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bà Vũ Thị D:

- Số tiền 17.810.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng, đã niêm phong trong 01 phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, mặt trước phong bì in và ghi các dòng chữ: "CÔNG AN TỈNH SƠN LA", "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", "Số:.../...."; "Kính gửi:....."; "Số tiền 17.810.000đ (Mười bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng)", mặt sau phong bì được dán băng niêm phong, trên băng niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và 03 chữ ký, 03 dòng họ tên của Lò Văn Thanh, Lò Trung Dũng, Lê Thanh Tuấn, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn).

- Số vàng 21,97 gam (tương đương 5,859 chỉ; đã niêm phong trong 01 phong bì của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, mặt trước phong bì ghi: "Số: 5240/C09(P4), Kính gửi: "Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La", mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 01 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và 02 chữ ký, 02 dòng họ tên của Phan H Giang, Phan Thị Thu Hằng, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn).

Trả cho ông Lường Văn H1: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát xxx, số khung 643327, số máy 669816, không có gương chiếu hậu, qua sử dụng.

Trả cho Lường Văn H:

- 01chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, màn hình bị bung bật, nứt vỡ, mặt sau có chữ "Iphone" và dãy số Imei có 5 số cuối là 12730, qua sử dụng.

- 01 chiếc sim điện thoại có số sê ri 5 số cuối 44474, qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn H – Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/7/2019 tại tổ 8, phường S, thành phố Sơn La", mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có chữ ký, dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 áo mưa chất liệu nilon, màu đỏ, đã qua sử dụng, cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2019 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Vũ Thị D số tiền không thu hồi được là 1.190.000 đồng; số tiền trị giá 2,141 chỉ vàng không thu hồi được là 8.403.000 đồng; tiền công làm 02 chiếc kiềng xi bị gãy 800.000 đồng. Tổng cộng: 10.393.000 đồng (Mười triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lường Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 520.000 đồng. Tổng cộng: 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hồng Hạnh